

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 428 /2019/HS-ST
Ngày 28 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung

2. Ông Từ Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Văn phòng khu phố Thống Nhất 2, phường Dĩ An, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 421/2019/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 440/2019/HSST-QĐ ngày 18/11/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc T, sinh năm 1990 tại tỉnh Long An; thường trú: Ấp H xã H, huyện T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán cà phê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961 và con bà Phan Thị G, sinh năm 1965; bị cáo có 03 chị em, bị cáo là thứ 2.

Tiền sự: Ngày 23/01/2017, Tòa án Nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 21 tháng, theo quyết định số 12, ngày 21/8/2018 chấp hành xong quyết định.

Nhân thân:

+ Ngày 30/11/2007 Tòa phúc thẩm Tối Cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 5 năm tù về tội Cướp tài sản, ngày 31/8/2011 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 15/10/2013, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương ra quyết định số 2534 về đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời gian 24 tháng, ngày 22/8/2015 chấp hành xong quyết định

Bị bắt giam ngày 2/8/2019, có mặt.

- *Người chứng kiến* : Anh Đặng Nhật T1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 02/8/2019, bị cáo Nguyễn Quốc T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 61F1-226.16 từ huyện Phú Giáo xuống gửi xe tại bãi giữ xe bệnh viện Hòa Hảo địa chỉ phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Sau đó, T bắt xe taxi đến khu vực đường Trần Nãi thuộc Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh gặp Tèo (không rõ nhân thân) mua 1.500.000 đồng ma túy, Tèo cho thêm T 01 viên nén màu cam, T cất giữ ma túy trong người bắt xe về bãi xe bệnh viện Hòa Hảo, khoảng 16 giờ cùng ngày T vào lấy xe mô tô đẩy xe ra khỏi bãi giữ xe dựng xe trên đường lúc này lực lượng Công an phường An Bình kiểm tra hành chính T, T giao nộp ma túy vừa mua nên bị lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 02 gói nylon miệng kéo dính (01 gói chứa chất tinh thể màu trắng, 01 gói chứa viên nén màu cam); 01 xe mô tô biển số 61F1-226.16; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, sim số 08.999.53430

Kết luận giám định số 594/MT-PC09 ngày 7/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương: Mẫu chất màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,0286 gam (ký hiệu M1) loại Methamphetamine; viên nén màu cam gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3161 gam (ký hiệu M2) loại MDMA

Vật chứng đã xử lý: Trả cho bị cáo T xe mô tô biển số 61F1-226.16; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, sim số 08.999.53430 do không sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với Tèo bán ma túy cho T, do không xác định được nhân thân. Công an thị xã Dĩ An tách xác minh xử lý sau.

Cáo trạng số 446/CT - VKS ngày 11/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 02 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ còn lại sau giám định.

Bị cáo T không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo T nói lời sau cùng: Biết là vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 2/8/2019, lời khai người làm chứng, biên bản lấy lời khai thể hiện bị cáo T sử dụng ma túy, ngày 02/8/2019 khi kiểm tra hành chính bị cáo thu giữ ma túy có khối lượng 3,0286 gam loại Methamphetamine, 03161 gam loại MDMA. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323, MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 27 Nghị định 73/2018/CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Như vậy, hành vi trên của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 446/CT-VKS ngày 15/11/2019 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân rất xấu thể hiện việc sử dụng ma túy trong thời gian dài, đã bị xét xử phạt tù về hành vi Cướp tài sản. Lần phạm tội này của bị cáo thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 05 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy còn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng cũng như mức hình phạt đối với bị cáo Trọng. Xét quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Án phí sơ thẩm: Bị cáo T phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư bên trong có 2,6744 gam ma túy Methamphetamine. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2019.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Nguyễn Quốc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh